

# **Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM)**

## **ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

**Chuyên gia tư vấn hỗ trợ thực hiện báo cáo về chính sách thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm của Việt Nam**

### **1. Tổng quan về Chương trình AUS4REFORM**

Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM) được xây dựng nhằm hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh. Chương trình hỗ trợ cải thiện chất lượng chính sách, pháp luật, thể chế thông qua quá trình tư vấn, tham vấn và được củng cố bằng các cơ sở bằng chứng qua nghiên cứu thực tiễn và kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt kinh nghiệm từ Australia.

Đến cuối năm 2020, các kết quả cụ thể mà Chương trình sẽ đóng góp gồm:

- a. Tạo lập một môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhằm thực hiện mục tiêu có ít nhất một triệu doanh nghiệp vào năm 2020.
- b. Nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh, minh bạch của thị trường sản phẩm và thị trường các yếu tố sản xuất.
- c. Thể chế cạnh tranh mạnh hơn với việc sửa đổi luật cạnh tranh, cơ cấu lại cơ quan cạnh tranh và cơ chế thực thi pháp luật cạnh tranh.
- d. Bằng chứng về tác động của những nỗ lực thúc đẩy cơ cấu nông thôn.
- e. Nâng cao nhận thức về trao quyền kinh tế của phụ nữ.

Chương trình sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đạt được các mục tiêu thông qua bốn cấu phần mục tiêu sau:

- a. Tạo lập thị trường cạnh tranh, minh bạch và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh
- b. Tăng cường các thể chế cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng
- c. Tạo điều kiện thuận lợi cho tái cơ cấu nông thôn
- d. Tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp và phụ nữ trong môi trường đầu tư và tái cơ cấu kinh tế
- e. và một Quỹ linh hoạt hỗ trợ sáng kiến cải cách

## 2. Bối cảnh hoạt động và mục tiêu

Ngành công nghiệp chế biến thực phẩm (CNCBTP) đóng vai trò rất quan trọng nền kinh tế nông nghiệp. Xuyên suốt quá trình phát triển, mặc dù đóng góp của ngành nông nghiệp vào tổng thu nhập quốc nội (GDP) có xu hướng giảm, nhưng ngành CNCBTP lại có sự gia tăng theo thời gian cho tới khi đạt được một mức độ phát triển nhất định<sup>1</sup>. Hiện nay, Việt Nam nằm trong nhóm 15 nước có sản lượng xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp cao nhất trên thế giới với khoảng 30 triệu đô la Mỹ giá trị thương phẩm hàng năm. Dù vậy, 95% là các sản phẩm thô và giá trị xuất khẩu thấp, 80% được xuất khẩu dưới thương hiệu của các hãng nước ngoài. Bên cạnh đó, có tới 80% sản phẩm được sản xuất và tiêu dùng tại thị trường nội địa không có thương hiệu, nhãn mác. Điều này cho thấy, nền kinh tế Việt Nam có tiềm năng gia tăng giá trị thương mại thông qua việc thúc đẩy sự phát triển của ngành CNCBTP. Tuy vậy, thực trạng phân tán trong sản xuất nông nghiệp đã và đang gây ra rất nhiều khó khăn và rào cản trong việc khai thác tối đa những lợi thế nêu trên.

Hiện tại, sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam có sự tham gia của 14 triệu hộ gia đình, 11.000 hợp tác xã, 100.000 tổ hợp tác và 4.000 doanh nghiệp. Theo đó, hơn 60% đất sản xuất nông nghiệp, phân thành khoảng 78 triệu thửa ruộng nhỏ được canh tác bởi hộ gia đình, trong khi doanh nghiệp chỉ chiếm ít hơn 10% nguồn lực đất đai. Do vậy, các mô hình liên kết của các doanh nghiệp chế biến nông sản và hộ nông dân có vai trò cốt yếu trong việc thúc đẩy sự phát triển của ngành CNCBTP ở Việt Nam. Mô hình kinh doanh hiệu quả<sup>2</sup> không chỉ góp phần khai thác tốt thế mạnh của ngành nông nghiệp mà còn cung cấp giải pháp bền vững để giải quyết tình trạng dư thừa sản phẩm nông sản theo mùa vụ của Việt Nam hiện nay<sup>3</sup>. Hiện cả nước có khoảng 6.000 cơ sở chế biến quy mô công nghiệp đang hoạt động, trong đó chế biến nông sản hơn 2.000 cơ sở, chế biến thủy sản 570 cơ sở, số còn lại là các ngành chế biến khác. Đáng chú ý, một số ngành hàng đã đáp ứng được yêu cầu chất lượng đối với các thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản, điển hình là thủy sản, nhân hạt điều, hồ tiêu. Dù đã đạt được nhiều kết quả như trên song theo đánh giá của Cục Chế biến nông lâm thủy sản và nghề muối, công nghệ

---

<sup>1</sup> Alain De Janvry (2009) Agriculture for Development: Implications for Agro-industries

<sup>2</sup> A business model here is understood as the way by which a business creates and captures value within a market network of producers, suppliers and consumers as defined in Bill Voley, Mark Lundy and James MacGregor (2009) Business Models That Are Inclusive of Small Farmers

<sup>3</sup> Recently, the surplus of many products such as pig, watermelon, dragon food, tomato, vegetable, etc. ., happens quite often in Vietnam, which seriously impact the welfare of vulnerable farmers, who earn a low income and usually are at the margin of poverty.

chế biến sâu trong ngành nông nghiệp dù đã hình thành nhưng chưa phổ biến, tỷ lệ số cơ sở tham gia chế biến sử dụng công nghệ hiện đại còn ít. Các doanh nghiệp (DN) do khó khăn về tài chính nên ít có khả năng đầu tư trang thiết bị đồng bộ để nâng cao giá trị sản phẩm; tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm thô, xuất khẩu nguyên liệu còn lớn kéo theo giá trị sản phẩm chưa cao. Ngoài ra, ngành công nghiệp phụ trợ để phục vụ cho công nghiệp chế biến vẫn chưa được đầu tư, quan tâm đúng mức.

Với mục đích tìm ra các giải pháp chính sách nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy ngành công nghiệp chế biến thực phẩm của Việt Nam phát huy hết được tiềm năng và lợi thế vốn có. Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng với sự tài trợ của Chương trình AUS4REFORM (Dự án hỗ trợ sáng kiến cải cách) tổ chức thực hiện nghiên cứu về **“chính sách thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm của Việt Nam”**. Đây cũng chính là một trong những vấn đề trọng điểm mà Chính phủ Việt Nam đang muốn tập trung giải quyết.

Báo cáo cuối cùng từ nghiên cứu này sẽ là nguồn tư liệu quan trọng và các nội dung chính của Báo cáo sẽ được đưa vào Báo cáo tháng, quý, năm để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét.

Nghiên cứu này nhằm mục đích cung cấp những khuyến nghị chính sách để thúc đẩy sự phát triển của Ngành CNCBTP ở Việt Nam dựa trên các phân tích chuyên sâu về việc thực trạng phát triển của ngành cũng như là các mô hình kinh doanh trong lĩnh vực này. Theo đó, các mục tiêu cụ thể của nghiên cứu gồm:

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế sự phát triển của ngành CNCBTP và đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển của ngành CNCBTP ở Việt Nam;
- Rà soát và đánh giá hệ thống chính sách hiện hành để thúc đẩy các mô hình kinh doanh trong ngành CNCBTP ở Việt Nam;
- Rà soát và đánh giá các mô hình kinh doanh hiện nay (yếu tố quan trọng nhất) trong phát triển ngành chế biến thực phẩm ở Việt Nam, phân tích và xác định các rào cản chính sách trong phát triển của ngành.
- Đề xuất chính sách phát triển ngành CNCBTP ở Việt Nam

### **3. Phương pháp thực hiện:**

Tuyển dụng hai (02) chuyên gia tư vấn trong nước thực hiện nghiên cứu về các nội dung nêu tại mục 2 của Điều khoản này, cụ thể:

- *Chuyên gia tư vấn 01:* Thực hiện báo cáo với các nội dung như sau:

- + Rà soát và đánh giá các mô hình kinh doanh hiện nay (yếu tố quan trọng nhất) trong phát triển ngành chế biến thực phẩm ở Việt Nam, phân tích và xác định các rào cản chính sách trong phát triển của ngành.
- + Đề xuất chính sách phát triển ngành CNCBTP ở Việt Nam.
- *Chuyên gia tư vấn 02*: Thực hiện báo cáo với các nội dung sau:
  - + Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế sự phát triển của ngành CNCBTP và đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển của ngành CNCBTP ở Việt Nam;
  - + Rà soát và đánh giá hệ thống chính sách hiện hành để thúc đẩy các mô hình kinh doanh trong ngành CNCBTP ở Việt Nam.

Chuyên gia tư vấn sẽ đảm nhiệm công việc trên cơ sở rà soát các văn bản pháp luật liên quan; làm việc với các cơ quan liên quan; khảo sát thực tế tại địa phương, doanh nghiệp; và lấy ý kiến góp ý tại các hội thảo, hội nghị có liên quan (nếu có).

## **4. Các hoạt động, sản phẩm bàn giao và thời gian.**

### **4.1. Sản phẩm**

- Bàn giao Dự thảo các báo cáo trước ngày 10/11/2018;
- Báo cáo cuối cùng: Hoàn thiện, tiếp thu các ý kiến bình luận của Giám đốc dự án và các ý kiến thu thập trong quá trình tham vấn và nộp báo cáo cuối cùng trước ngày 15/11/2018.

Tất cả các báo cáo phải được nộp cho Văn phòng Chương trình Aus4Reform dưới cả hai hình thức bản cứng (hard-copy) và bản mềm (soft-copy) theo định dạng PDF hoặc WORD.

### **4.2. Đầu vào**

Các đầu vào chuyên gia cần thiết gồm:

- Đối với Chuyên gia tư vấn 01: Thời gian 40 ngày làm việc.
- Đối với Chuyên gia tư vấn 02: Thời gian 35 ngày làm việc.

### **4.3. Chỉ dẫn**

Các chuyên gia tư vấn sẽ chịu trách nhiệm trước Giám đốc Chương trình Aus4Reform. Ban quản lý Dự án sẽ hỗ trợ chuyên gia tư vấn.

Việc sử dụng các tài liệu, kết quả nghiên cứu cho các mục đích khác không thuộc phạm vi hoạt động cần được sự chấp thuận bằng văn bản của Dự án.

## **5. Yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước**

- Chuyên gia cần:
  - Tốt nghiệp đại học chuyên ngành, kinh tế, kinh tế phát triển hoặc những ngành khác có liên quan (có bằng Thạc sỹ hoặc Tiến sỹ là lợi thế).
  - Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm nghiên cứu, phân tích trong các lĩnh vực liên quan đến phân tích chính sách. Có kinh nghiệm thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp, chế biến thực phẩm, chuỗi giá trị.
  - Có kiến thức về phân tích và nghiên cứu chính sách kinh tế.
  - Có khả năng sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng để tra cứu, tham khảo tài liệu nước ngoài, ưu tiên chuyên gia có thể sử dụng thành thạo Tiếng Anh.
  - Có tinh thần làm việc trung thực, nghiêm túc, chuyên nghiệp.
- Chuyên gia chịu trách nhiệm:

- Soạn thảo các thông tin liên quan và chuẩn bị dự thảo báo cáo.
- Gặp gỡ với các đối tác có liên quan.
- Tư vấn với Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng về một số vấn đề liên quan
- Tổng hợp các báo cáo và tiếp thu các ý kiến góp ý.

## **6. Hồ sơ yêu cầu đối với chuyên gia tư vấn trong nước**

- Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn;
- Chi tiết liên hệ của chuyên gia tư vấn.

Các ứng viên quan tâm xin mời nộp hồ sơ tới:

### **Chương trình Australia hỗ trợ cải cách kinh tế Việt Nam (AUS4REFORM)**

68 Phan Đình Phùng, Hà Nội, Việt Nam

Email: dangthuhoai@mpi.gov.vn

Tel: (+84) 8040747      Thời hạn nộp hồ sơ: Trước 17 giờ ngày 30 tháng 08 năm 2018.